

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2017/HS- ST
Ngày: 28 - 9- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Vòng

Ông Dương Đức Bản

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2017/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn A, tên gọi khác: Đồi; sinh ngày 02 tháng 12 năm 1992; nơi đăng ký HKTT và cư trú: TDP M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn D (chết) và bà Trương Thị L; Anh chị em ruột: Có 02 người, Phạm Tuấn A là con thứ 2 trong gia đình; chưa có vợ con; tiền án: 02 tiền án; ngày 03/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 18/11/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm; ngày 30/8/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; bắt tạm giam từ ngày 14/6/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Trường Th, sinh năm 1995; nơi cư trú: TDP M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1963; nơi cư trú: TDP M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
2. Anh Đoàn Như Ng, sinh năm 1990; nơi cư trú: TDP M, phường N, thành P, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
3. Anh Phạm Duy N, sinh năm 1983; nơi cư trú: tiểu khu M, thị trấn M, huyện N, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
4. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1961; nơi cư trú: TDP M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 ngày 27/4/2017 sau khi chơi game tại quán internet đường Lê Lợi, phường Hải Đình. Phạm Tuấn A gặp và nhờ Nguyễn Trường Th chở về nhà. Khi chở A về đến nhà, Th đưa xe mô tô hiệu Airblade BKS 73B1-149.59 và 1.000.000đ cho A để nhờ đi chuộc máy Ipad do Th cầm trước đó tại tiệm cầm đồ Anh Trâm, A đồng ý. Trên đường đi, nảy sinh ý định mang xe đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài, A điều khiển xe mô tô đến đoạn đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý thì gặp N. A nói với N là xe của gia đình, cần tiền nên nhờ N đưa xe đến nhà Ng gửi lại để mượn tiền tiêu xài. Cả hai cùng đưa xe mô tô đến nhà Đoàn Như Ng. A đứng ở ngoài, N đưa xe vào gửi lại làm tin rồi mượn Ng 500.000 đồng đưa cho A, rồi cả hai đi taxi về quán cà phê Hội Quán Trẻ, phường Nam Lý. Số tiền trên A đưa cho N 300.000 đồng đi mua ma túy về sử dụng chung. Sau đó cả hai đi taxi về trước cổng Trường Dân tộc Nội trú, phường Bắc Lý thì xuống xe đi bộ. Tại đây A gặp Th, Th hỏi “xe mô tô của em đâu rồi” thì A nói “em về đi tý anh đưa về cho” rồi trả lại Th 1.000.000 đồng mà Th đã đưa cho A trước đó để lấy Ipad. Đến khoảng 22h cùng ngày A bảo N đến nhà Ng mượn thêm 2.500.000đ về tiêu xài. Cả hai đi taxi đến nhà Ng, N vào gặp Ng mượn thêm 2.500.000đ đưa cho A rồi cả hai đi taxi về. Trên đường về A đưa cho N 500.000đ đi mua ma túy sử dụng chung. Số tiền còn lại A đã tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá số 251 ngày 11/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen xám, trị giá 30.000.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô Honda Airblade màu đen - xám BKS 73B1-14959 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Th. Anh Đoàn Như Ng yêu cầu Phạm Tuấn A bồi thường số tiền 3.000.000đ. Tuy nhiên ngày 28/9/2017 gia đình A đã bồi thường cho Ng số tiền trên nên Ng không yêu cầu bồi thường.

Ngoài ra, Phạm Tuấn A còn khai nhận ngày 24/4/2017, sau khi mượn xe mô tô BKS 73V1- 7987 của chị Phạm Thị T. Anh đưa xe đến gửi ở nhà Đoàn

Như Ng để mượn 3.000.000đ. Ngày 26/7/2017 A đến gặp chị T xin 3.000.000đ để đi lấy xe về trả lại cho chị T. Xét thấy, việc A mượn xe đi gửi để mượn tiền nhưng sau đó đã trả lại cho chị T trong thời gian ngắn, chị T là cô ruột của A. Chị T không yêu cầu gì đối với Phạm Tuấn A nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 60/THQCT - KSĐT– KT ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố Phạm Tuấn A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với A và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 140; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt: Phạm Tuấn A từ 30 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình A đã bồi thường nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

Tại phiên tòa hôm nay Phạm Tuấn A khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tang vật thu giữ được. Do đó có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Ngày 27/4/2017 sau khi được Nguyễn Trường Th giao xe mô tô hiệu Honda Airblade, BKS 73B1-14959, và 1.000.000 đồng nhờ A đi chuộc máy Ipad do Th cầm trước đó tại hiệu cầm đồ Anh Trâm. Trên đường đi A gặp N rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt xe để lấy tiền tiêu xài. A nói với N là xe của gia đình và nhờ N đưa xe mô tô đến cầm ở Ng để lấy 500.000đ. A đưa cho Ninh 300.000 đồng đi mua ma túy về sử dụng chung. Sau đó cả hai đi taxi về trước cổng Trường Dân tộc Nội trú, phường Bắc Lý thì xuống xe đi bộ. A gặp Th, Th hỏi “xe mô tô của em đâu rồi” A nói “em về đi tý anh đưa về cho” rồi trả A lại Th 1.000.000 đồng mà Th đã đưa cho A trước đó để lấy Ipad. Đến khoảng 22h cùng ngày A bảo N đến nhà Ng lấy thêm 2.500.000đ đưa cho A rồi cả hai đi taxi về. Trên đường về A đưa cho N 500.000đ đi mua ma túy sử dụng chung. Số tiền còn lại A đã tiêu xài hết. Với hành vi của A như vậy và căn cứ vào bản án số: 132/HSPT ngày 18/11/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, bản án số: 64/2016/HSST ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình thì A phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Phạm Tuấn A đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy

định tại điểm đ khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà truy tố A theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của A là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. A đã từng vi phạm pháp luật, có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không chịu lấy đó để làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện, đạo đức lối sống. Mà ngược lại A không chịu lao động, thích ăn chơi, vì nghiện ma túy và lệ thuộc vào ma túy khi không có tiền thỏa mãn nhu cầu bản thân nên đã lạm dụng lòng tin của anh Th để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm kiếm tiền thỏa mãn nhu cầu bản thân. Vì vậy đối với A cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà A đã gây ra, để có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Phạm Tuấn A đã có 02 tiền án lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên lần phạm tội này đã xác định là tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự nên A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại tiết 3 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà A đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại xảy ra nên HĐXX sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này có Phạm Duy N và Đoàn Như Ng là những đối tượng có liên quan đến tài sản do Phạm Tuấn A phạm tội mà có nhưng đều không biết rõ nguồn gốc tài sản nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng cần nhắc nhở làm bài học nhằm tăng cường ý thức cảnh giác và nâng cao tinh thần đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường đầy đủ không có ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Phạm Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố Phạm Tuấn A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 140; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Về hình phạt: Xử phạt Phạm Tuấn A 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/6/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử buộc Phạm Tuấn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2017. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Công an TP Đồng Hới;
- THADS TP Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc